

Số: 05 /2016/QĐ-UBND

Lai Châu, ngày 15 tháng 4 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành quy định nội dung và định mức
xây dựng dự toán kinh phí đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ
có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Lai Châu**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 16/12/2002;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03/12/2004;

Căn cứ Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18/6/2013;

Căn cứ Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27/01/2014 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 55/2015/TTLT-BTC-BKHCN ngày 22/4/2015 của Bộ Tài chính và Bộ Khoa học & Công nghệ hướng dẫn định mức xây dựng, phân bổ dự toán và quyết toán kinh phí đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước;

Xét đề nghị của Liên ngành: Tài chính - Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình liên ngành số 40/2016/TTr LN -STC- SKHCN ngày 14/3/2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về nội dung và định mức xây dựng dự toán kinh phí đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài chính, Khoa học và Công nghệ; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: TC, KH&CN;
- Cục Kiểm tra VBQPPL- Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- HĐND các huyện, thành phố;
- VP UBND tỉnh: LĐ, C.viên các khối, TH-CB;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, TH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Đỗ Ngọc An

QUY ĐỊNH

Nội dung và định mức xây dựng dự toán kinh phí đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Lai Châu

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 05 /2016/QĐ-UBND
ngày 15 tháng 4 năm 2016 của UBND tỉnh Lai Châu)*

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định nội dung và định mức xây dựng dự toán kinh phí đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ (sau đây gọi tắt là KH&CN) cấp tỉnh và cấp cơ sở có sử dụng ngân sách nhà nước gồm: Hệ số tiền công ngày cho các chức danh thực hiện nhiệm vụ KH&CN; Mức chi thuê chuyên gia trong nước và ngoài nước phối hợp nghiên cứu; Mức chi hội thảo khoa học phục vụ hoạt động nghiên cứu; Mức chi họp Hội đồng tư vấn khoa học; Hội đồng tự đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ KH&CN và Một số định mức chi quản lý nhiệm vụ KH&CN.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với các cơ quan quản lý nhiệm vụ KH&CN và cơ quan có thẩm quyền phê duyệt nhiệm vụ KH&CN; các tổ chức, cá nhân thực hiện nhiệm vụ KH&CN và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan trên địa bàn tỉnh.

Điều 3. Nguyên tắc áp dụng

Các định mức xây dựng dự toán trong quy định này là định mức tối đa áp dụng đối với các nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh, cấp cơ sở trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

Những nội dung không quy định tại Quy định này thực hiện theo Thông tư liên tịch số 55/2015/TTLT-BTC-BKH&CN ngày 22/4/2015 của Bộ Tài chính và Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn định mức xây dựng, phân bổ dự toán và quyết toán kinh phí đối với nhiệm vụ KH&CN có sử dụng ngân sách nhà nước.

Chương II NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 4. Hệ số tiền công ngày cho các chức danh thực hiện nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh:

Bảng hệ số tiền công ngày:

STT	Chức danh	Hệ số chức danh nghiên cứu (H_{cd})	Hệ số lao động khoa học (H_{kh})	Hệ số tiền công theo ngày $H_{stcn} = (H_{cd} \times H_{kh})/22$
1	Chủ nhiệm nhiệm vụ	4,84	2,5	0,55
2	Thành viên thực hiện chính; Thư ký khoa học	3,79	2,0	0,34
3	Thành viên	2,56	1,5	0,17
4	Kỹ thuật viên, nhân viên hỗ trợ	2,00	1,2	0,11

Điều 5. Mức chi thuê chuyên gia trong nước và ngoài nước phối hợp nghiên cứu nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh:

Trường hợp nhiệm vụ KH&CN có nhu cầu thuê chuyên gia trong nước và ngoài nước, tổ chức chủ trì nhiệm vụ KH&CN căn cứ nội dung yêu cầu thuê chuyên gia thực hiện thương thảo mức tiền thuê chuyên gia, thuyết minh rõ kết quả của việc thuê chuyên gia, tiêu chí đánh giá kết quả thuê chuyên gia cho hội đồng tư vấn đánh giá trình UBND tỉnh phê duyệt theo hợp đồng khoán việc.

Điều 6. Mức chi hội thảo khoa học phục vụ hoạt động nghiên cứu nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh:

Nội dung và định mức chi hội thảo phục vụ hoạt động nghiên cứu thực hiện theo quy định hiện hành của Bộ Tài chính, của tỉnh về quy định chi tiêu đón tiếp khách nước ngoài vào làm việc tại Việt Nam, quy định mức chi thực hiện chế độ công tác phí, chế độ chi tổ chức các hội nghị đối với cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập. Ngoài ra, quy định mức xây dựng dự toán chi thù lao tham gia hội thảo khoa học như sau:

Đơn vị tính: Đồng.

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Định mức
1	Người chủ trì	Buổi hội thảo	1.000.000
2	Thư ký hội thảo	Buổi hội thảo	300.000
3	Báo cáo viên trình bày tại hội thảo	Báo cáo	1.300.000
4	Báo cáo khoa học được cơ quan tổ chức hội thảo đặt hàng nhưng không trình bày tại hội thảo	Báo cáo	700.000
5	Thành viên tham gia hội thảo	Thành viên/Buổi hội thảo	150.000

Điều 7. Mức chi họp Hội đồng tự đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh (nếu có):

Mức chi không quá 50% mức chi cho Hội đồng nghiệm thu tại Nội dung 4. Chi tư vấn đánh giá nghiệm thu chính thức nhiệm vụ KH&CN, Khoản 1, Điều 8 Quy định này.

Điều 8. Một số định mức chi quản lý nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh:

1. Định mức chi tiền công hoạt động của các Hội đồng.

Đơn vị tính: Đồng.

STT	Nội dung công việc	Đơn vị tính	Định mức
1	Chi tư vấn xác định nhiệm vụ KH&CN		
a	Chi họp Hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ KH&CN	Hội đồng	
-	Chủ tịch Hội đồng		700.000
-	Phó Chủ tịch Hội đồng; thành viên Hội đồng		550.000
-	Thư ký hành chính		200.000
-	Đại biểu được mời tham dự		150.000
b	Chi nhận xét đánh giá	01 phiếu nhận xét đánh giá	
-	Nhận xét đánh giá của ủy viên Hội đồng		150.000
-	Nhận xét đánh giá của ủy viên phản biện trong Hội đồng		350.000
2	Chi về tư vấn tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức, cá nhân chủ trì nhiệm vụ KH&CN		
a	Chi họp Hội đồng tư vấn tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức, cá nhân chủ trì nhiệm vụ KH&CN	Hội đồng	
-	Chủ tịch Hội đồng		1.000.000
-	Phó Chủ tịch Hội đồng; thành viên Hội đồng		700.000
-	Thư ký hành chính		200.000
-	Đại biểu được mời tham dự		150.000
b	Chi nhận xét đánh giá	01 phiếu nhận xét đánh giá	
-	Nhận xét đánh giá của ủy viên Hội đồng		350.000
-	Nhận xét đánh giá của ủy viên phản biện trong Hội đồng		500.000
3	Chi thẩm định nội dung, tài chính của nhiệm vụ KH&CN		
-	Tổ trưởng tổ thẩm định	Nhiệm vụ	500.000

STT	Nội dung công việc	Đơn vị tính	Định mức
-	Thành viên tổ thẩm định	Nhiệm vụ	350.000
-	Thư ký hành chính	Nhiệm vụ	200.000
-	Đại biểu được mời tham dự	Nhiệm vụ	150.000
4	Chi tư vấn đánh giá nghiệm thu cấp tỉnh nhiệm vụ KH&CN		
a	Chi họp Hội đồng nghiệm thu	Nhiệm vụ	
-	Chủ tịch Hội đồng		1.000.000
-	Phó Chủ tịch Hội đồng; thành viên Hội đồng		700.000
-	Thư ký hành chính		200.000
-	Đại biểu được mời tham dự		150.000
b	Chi nhận xét đánh giá	01 phiếu nhận xét đánh giá	
-	Nhận xét đánh giá của Ủy viên Hội đồng		350.000
-	Nhận xét đánh giá của Ủy viên phản biện trong Hội đồng		500.000

2. Dự toán chi công tác phí cho đoàn kiểm tra đánh giá giữa kỳ được xây dựng theo quy định hiện hành của Bộ Tài chính, UBND tỉnh về chế độ công tác phí, chế độ chi tổ chức các hội nghị đối với cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh.

Điều 9. Mức chi đối với nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở:

Mức chi không quá 50% mức chi nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh quy định từ Điều 4 đến Điều 8 Quyết định này. Đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở không thực hiện thuê chuyên gia trong quá trình tổ chức thực hiện.

Nguồn kinh phí đảm bảo chi thực hiện nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở được đảm bảo từ nguồn chi thường xuyên của đơn vị được cấp có thẩm quyền giao hằng năm và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 10. Điều khoản thi hành

1. Đối với các nhiệm vụ KH&CN có sử dụng ngân sách nhà nước đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt trước thời điểm Quy định này có hiệu lực thi hành tiếp tục được thực hiện theo các quy định hiện hành tại thời điểm phê duyệt.

2. Trường hợp các văn bản được dẫn chiếu tại Quy định này được sửa đổi, bổ sung thay thế thì thực hiện theo văn bản mới ban hành.

Điều 11. Trách nhiệm thi hành

1. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ hướng dẫn tổ chức thực hiện Quy định này.

2. Trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các cơ quan, đơn vị phản ánh về Sở Tài chính, Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp trình UBND tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.



Đỗ Ngọc An